

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Phạm Văn A, sinh ngày 09/09/1996.

Địa chỉ: số 690/4, ấp Bình Trị 2, xã X, tỉnh G (địa chỉ cũ: 690/4, ấp Bình Trị 2, xã X, huyện Y, tỉnh Z).

2. Bị đơn: bà Tạ Kim B, sinh ngày 05/09/2002.

Địa chỉ: số 690/4, ấp Bình Trị 2, xã X, tỉnh G (địa chỉ cũ: 690/4, ấp Bình Trị 2, xã X, huyện Y, tỉnh Z).

Địa chỉ liên lạc: số 192 ấp 5, xã V, tỉnh G (địa chỉ cũ: xã W, huyện K, tỉnh Z).

(Ông A có mặt và bà B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Văn Lộc trình bày: ông và bà Tạ Kim B sống chung với nhau từ năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z số 54/2021 ngày 07/06/2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà Tạ Kim B trở về bên ruột và ly thân với ông từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Tạ Kim B.

- Về con chung: ông và bà B có 01 con chung tên Phạm Thành C, sinh ngày 22/08/2022; hiện tại đang sống chung với ông. Nếu được ly hôn ông xin được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Tạ Kim B cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2025, bà Tạ Kim B trình bày: về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đúng như ông A đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, không còn tình cảm với nhau, đời sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông Phạm Văn A.

- Về con chung: bà và ông A có 01 con chung tên Phạm Thành C, sinh ngày 22/8/2022. Khi ly hôn, bà đồng ý để cho ông A trực tiếp nuôi con chung. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại bà bận đi kiếm sống không có thời gian tham gia tố tụng nên bà yêu cầu Tòa án cho bà vắng mặt tại phiên họp, phiên xét xử.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn xin ly hôn, giấy chứng nhận kết hôn, bản tự khai, căn cước công dân, phiếu đề nghị xác minh tình trạng nơi cư trú, giấy khai sinh, đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và biên bản hòa giải không được và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Phạm Văn A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Tạ Kim B nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Bà Tạ Kim B đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2021 ngày 07/06/2021 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z thì ông Phạm Văn A với bà Tạ Kim B là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Theo hồ sơ thể hiện, nguyên đơn cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai ngày 21/8/2025, bà B cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như ông A trình bày và đồng ý ly hôn với ông A. Xét thấy sự tự nguyện ly hôn của hai bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn.

[3.3] Về con chung: ông Phạm Văn A và bà Tạ Kim B trình bày thống nhất là có một con chung tên Phạm Thành C, sinh ngày 22/8/2022; đồng thời thống nhất để ông A trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Về cấp dưỡng: không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: ông A và bà B trình bày là không có; đồng thời không có người yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Phạm Văn A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Phạm Văn A và bà Tạ Kim B.

[2] Về con chung: ông Phạm Văn A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thành C, sinh ngày 22/8/2022.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét.

[4] Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: ông Phạm Văn A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001665 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[7] Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 5 - G;
- Thi hành án dân sự tỉnh G;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Z (nay là xã X, tỉnh G);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh